

Đời sống kinh tế của cộng đồng Chăm theo Đạo Hồi (Islam) ở Việt Nam hiện nay

Nguyễn Thị Quế Hương*, Phạm Quang Tùng**, Trần Anh Châu***

Nhận ngày 10 tháng 9 năm 2023. Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 10 năm 2023.

Tóm tắt: Cộng đồng người Chăm Islam từ khi có mặt ở Việt Nam (khoảng thế kỷ thứ X) cho đến nay, đã và đang có những đóng góp cho sự phát triển chung của đất nước trên nhiều phương diện trong đó có kinh tế. Đời sống kinh tế được hiểu là các hoạt động kinh tế nhằm đáp ứng nhu cầu và lợi ích kinh tế của cá nhân và cộng đồng góp phần phát triển xã hội. Để tìm hiểu về đời sống kinh tế của cộng đồng Chăm Islam giáo trong sự phát triển chung của xã hội, bài viết trình bày những yếu tố cơ bản liên quan đến đời sống kinh tế của cộng đồng Chăm Islam theo cấp độ cá nhân, gia đình và cộng đồng qua phân tích số liệu thống kê khảo sát thực tế tại một số địa phương nơi có cộng đồng Chăm Islam sinh sống.

Từ khóa: Islam giáo, cộng đồng Chăm Islam, đời sống kinh tế, Việt Nam.

Phân loại ngành: Triết học

Abstract: The Chăm Islam community, since its presence in Vietnam (about the 10th century) until now, has been making contributions to the overall development of the country in several aspects, including economics. Economic life is economic activities aimed at meeting the economic needs and interests of individuals and communities, contributing to social development. For better understanding the economic life of the Chăm Muslim community in the general development of society, the article presents the basic factors related to the economic life of the Chăm Islam community on levels of individual, family, and community through statistical analysis of field surveys in a number of localities where the Chăm Muslim community lives.

Keywords: Islam, Islam Chăm community, economic life, Vietnam.

Subject classification: Philosophy

1. Mở đầu

Kinh tế và tôn giáo là hai lĩnh vực xã hội tương chừng như khác biệt, nhưng thực chất nó có mối quan hệ với nhau, có ảnh hưởng và tác động qua lại với nhau. Trong nghiên cứu của mình, M.Weber đã chỉ ra nhân tố có ảnh hưởng đối với kinh tế, lối ứng xử kinh tế cũng như góp thêm làm biến chuyển kinh tế của xã hội đó là tôn giáo. (M.Weber, Bùi Văn Nam Sơn, cùng cộng sự dịch, 2008: 28). Tác giả Đỗ Quang Hưng khi nghiên cứu về kinh tế tôn giáo đã nhận xét rằng: “Không phải mọi tôn giáo đều có khả năng kích thích tăng trưởng kinh tế, xã hội. Điều này phụ thuộc rất nhiều vào việc chủ thể tôn giáo và nhà nước có khả năng khuyến khích những mặt tích cực, khắc phục những mặt hạn chế của chúng... Để có thể tham gia các hoạt động kinh tế, các cộng đồng tôn giáo cần nhiều điều kiện từ địa vị pháp lý đối với tổ chức và cá nhân mỗi tín đồ, đến tâm lý, nhận thức về tôn giáo và xã hội, cái mà người ta gọi chung là tính tôn giáo (Religiosity)” (Đỗ Quang Hưng, 2018). Nghiên cứu tôn giáo dưới góc độ kinh tế, Ngụy Đức Đông lại cho rằng tôn giáo và kinh tế có những thành tố giống nhau trong hệ thống, cấu thành thị trường tôn giáo và các nguyên nhân chủ yếu quyết định sự biến đổi của tôn giáo đương đại là người cung cấp sản phẩm tôn giáo... (Ngụy Đức Đông, Trần Nghĩa Phương dịch, 2005: 11-15). Đối với Islam giáo, nền tảng cơ bản của

, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: quehuongtg@gmail.com

kinh tế học Islam đó là các kinh sách, đặc biệt là Kinh Qur'an, trong đó quy định, định hướng những hành vi kinh tế của con người. Đó là những điều bất khả xâm phạm của các vấn đề kinh tế đối với cộng đồng Islam giáo. Kinh tế học Islam giáo mang đến một cách tiếp cận mới cho các vấn đề kinh tế của con người, nó mở ra một nền văn minh công bằng và nhân văn hơn cho con người (Muhammad Akram Khan, 1994: 29-33).

Cộng đồng tộc người Chăm Islam có mặt ở Việt Nam khoảng thế kỷ thứ X khi truyền vào đất Chiêm Thành (Champa xưa), dọc theo sông Hậu với công cuộc khẩn hoang vùng đất An Giang của cư dân Nam bộ thế kỷ XIX, người Chăm Islam đã có mặt ở đây (Võ Công Nguyên, 2017: 238). Đến cuối thế kỷ XIX, quá trình giao thương ở vùng Nam bộ với bên ngoài ngày càng phát triển, đã tạo điều kiện cho người Malaysia và Indonesia (người Chăm Islam gốc Việt) nhập cư vào vùng đất này, dần hình thành cộng đồng cư dân ngoại lai theo Islam giáo ở Tp. Hồ Chí Minh, An Giang, Tây Ninh... Tuy nhiên, theo Phú Văn Hãn thì cộng đồng Chăm Islam được hình thành và phát triển ở Việt Nam từ buổi đầu có liên quan đến Vương quốc Champa cổ. Trong quá trình phát triển, người Chăm Islam có sự giao thoa, hội nhập với các tộc người khác ở trong nước và quốc tế đã tạo ra những nét văn hóa đặc sắc riêng của cộng đồng này và có nhiều điểm tương đồng với văn hóa dân tộc Việt Nam (Phú Văn Hãn, 2001: 45-50). Hiện nay, cộng đồng người Chăm Islam ở Nam bộ định cư tại 13 tỉnh, thành¹ và theo thống kê của Ban Tôn giáo Chính phủ cho biết, số tín đồ lên tới 72.000 người (bao gồm cả Chăm Bàni và Chăm Islam), cư trú trên địa bàn 13/63 tỉnh, thành phố cả nước (Trần Thị Minh Thu, 2020). Trải qua quá trình phát triển, cộng đồng người Chăm Islam đã có nhiều sự tiến triển, mở rộng vùng định cư sang các vùng đất mới, góp phần phát triển kinh tế địa phương nơi họ đến định cư.

Để tìm hiểu về đời sống kinh tế của cộng đồng Chăm Islam ở Việt Nam, nhóm nghiên cứu đã sử dụng phương pháp phân tích số liệu qua kết quả khảo sát phỏng vấn bảng hỏi, phỏng vấn sâu đối với cộng đồng Chăm Islam tại 7 tỉnh, thành nơi có cộng đồng Chăm Islam sinh sống nhiều hơn các tỉnh khác của Viện Nghiên cứu Tôn giáo năm 2019, 2020. Kết quả khảo sát cho biết có 1.500 tín đồ được hỏi tại 7 tỉnh, trong đó số tín đồ được khảo sát tại An Giang chiếm 39,3% tổng số người được hỏi, tiếp theo là Tây Ninh với 20,1% và Ninh Thuận với 19,7%. Số tín đồ tại các địa phương còn lại chiếm tỷ lệ thấp hơn 10% mỗi địa phương. Về cơ cấu giới tính tương đối đồng đều giữa nam và nữ giới, tương ứng là 55,7% tín đồ nam giới và 44,3% tín đồ nữ giới tham gia vào khảo sát này. Cơ cấu này phản ánh tương đối khách quan cơ cấu giới tính trong thực tế, bởi đặc trưng của Islam giáo là các tín đồ theo đạo truyền thống gia đình và thường cư trú tập trung tại một số địa bàn ở nông thôn nhiều hơn thành thị.

Mặc dù người Chăm Islam có mặt ở Việt Nam đã lâu, tuy nhiên để đóng góp cho sự phát triển kinh tế xã hội thì chưa nhiều, do phần lớn cộng đồng Chăm Islam sống ở nông thôn nhiều hơn thành thị, nên công việc chính lại là nghề nông và nghề tự do, buôn bán nhỏ lẻ, v.v... Là một trong những người trực tiếp đi khảo sát, chúng tôi đã đến từng hộ gia đình để tìm hiểu về đời sống kinh tế gia đình và cộng đồng Chăm Islam, cho thấy có những điểm cần bàn đến và cần nói lên những đóng góp về mặt kinh tế của cộng đồng Chăm Islam trong xã hội hiện nay. Theo đó, bài viết này phân tích một số yếu tố trên thực tế thu thập được có liên quan và tác động đến đời sống kinh tế cá nhân, gia đình và cộng đồng Chăm Islam, ví dụ việc *di cư của cá nhân, gia đình* có ảnh hưởng đến *sự thay đổi công việc* của họ hay không? và ở chiều ngược lại, chính những nhu cầu về công việc cũng tác động làm thay đổi nơi cư trú, *trình độ học vấn* cũng ảnh hưởng đến kinh tế (như đi xuất khẩu lao động, đi du học...) để mong cải thiện kinh tế cho cuộc sống tốt hơn chăng?. Một góc độ khác, kinh tế cũng được nhìn nhận từ việc *làm từ thiện* của tín đồ Islam, điều này thể hiện tinh thần trách nhiệm của người Islam với chính bản thân họ và gia đình, cộng đồng của họ.

¹ Khảo sát thực tế của Viện Nghiên cứu Tôn giáo năm 2019-2020 tại 12 tỉnh, thành vùng Nam bộ có cộng đồng Chăm Islam đang sinh sống như: Ninh Thuận, Bình Thuận (khối Islam cũ hay còn gọi là Chăm Bà Ni), còn khối Islam mới gồm: An Giang, Kiên Giang, Tây Ninh, Bình Phước, Tp. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Long An, Tiền Giang, Trà Vinh và Hà Nội có một cộng đồng nhỏ theo Islam tại số 12, Hàng Lược.

2. Kinh tế trong đời sống cá nhân, gia đình và cộng đồng người Chăm Islam

2.1. Đời sống kinh tế của cá nhân và gia đình người Chăm Islam giáo

Một trong những yếu tố có tác động đến sự thay đổi kinh tế trong bất cứ gia đình đó là *di cư*, bởi di cư thúc đẩy kinh tế phát triển giữa các vùng, miền cũng như thay đổi đời sống của cá nhân, gia đình. Người Chăm Islam cũng vậy, họ luôn thích ứng với sự di cư đến những miền đất màu mỡ kinh doanh để kiếm sống. Nghiên cứu của Phạm Võ Quỳnh Hạnh đã chỉ ra những thuận lợi và khó khăn của người Chăm An Giang trong quá trình di cư cho biết: người Chăm theo Islam giáo ở An Giang di cư đa dạng về hình thức và mục đích cả trong nước và quốc tế. Mục đích di cư trong nước chủ yếu là tìm kiếm việc làm tăng thu nhập, đặc biệt, người Chăm Islam di cư theo gia đình, cộng đồng như trường hợp của huyện An Phú, An Giang có cả cộng đồng áp di cư đến nơi khác, do vậy, sẽ có những khó khăn trong việc định cư nơi vùng đất mới (Phạm Võ Quỳnh Hạnh, 2021). Qua khảo sát thực tế của Viện Nghiên cứu Tôn giáo cho biết tại 7 tỉnh, thành có người Chăm Islam sinh sống trên địa bàn khảo cứu là 72,5%, trong khi đó số người Chăm Islam không sinh sống trên địa bàn khảo cứu là 27,5%, điều này cho thấy người Chăm Islam luôn thích di chuyển, họ có thể đến địa phương khác để thăm thân, giao lưu, để kinh doanh, trao đổi hàng hóa, buôn bán nhỏ lẻ... Bên cạnh đó, sự dịch chuyển, di cư của người Chăm Islam đã có truyền thống từ lâu, do đó tỷ lệ người sinh sống tại địa bàn khảo cứu có những chuyển động khác nhau: người Chăm Islam đến địa phương định cư được 5 năm là 23%, từ 6 năm đến 10 năm cho tỷ lệ 9%, trong khi tỷ lệ từ 21 năm đến 40 năm là 31% và trên 40 năm là 20,6% (Viện Nghiên cứu Tôn giáo, 2020).

Như vậy, theo số liệu trên cho thấy, sự di chuyển từ địa phương này sang địa phương khác để mưu sinh là truyền thống của người Chăm Islam, luôn muốn vươn mình ra bên ngoài địa bàn cư trú để phát triển, nên cũng phần nào ảnh hưởng đến công việc của họ. Theo khảo sát của Angie cho thấy, người Chăm Islam đã duy trì truyền thống di cư của họ, và các khu định cư của họ thực sự là những nơi cư trú đông đúc và náo nhiệt. Phải đến hơn 80% người Chăm ở huyện An Phú tham gia buôn bán quy mô nhỏ, không phải nông nghiệp khi Angie thực hiện 23 cuộc phỏng vấn, đều thấy rằng công việc người Chăm liên quan đến việc bán bếp ga, quần áo, vải vóc và đồ lát vật, phù hợp với sự năng động của người Chăm (Angie Ngoc Tran, 2015: 12-37). Họ thường từ tỉnh này sang tỉnh khác để buôn bán, trao đổi hàng hóa hay định cư do vậy công việc sẽ thay đổi theo. Sự thay đổi về nơi cư trú cũng phần nào có tác động đến công việc của cộng đồng người Chăm Islam, đó là vấn đề quan trọng liên quan đến kinh tế của họ. Tìm hiểu về tính ổn định trong công việc của tín đồ, kết quả khảo sát của Viện Nghiên cứu Tôn giáo năm 2020 cho thấy có 21,5% số tín đồ trong nghiên cứu này cho biết họ từng thay đổi công việc trong 5 năm qua. Lĩnh vực nghề nghiệp diễn ra sự thay đổi nhiều nhất vẫn thuộc về những công việc phổ biến trong cộng đồng như *kinh doanh, buôn bán* (22,1%), *nông dân* (16,6%), *lao động tự do* (16,2%), *công nhân/thợ thủ công* (21,8%)... và thấp nhất vẫn là *viên chức/ công chức nhà nước* (4,2%) (Bảng 1).

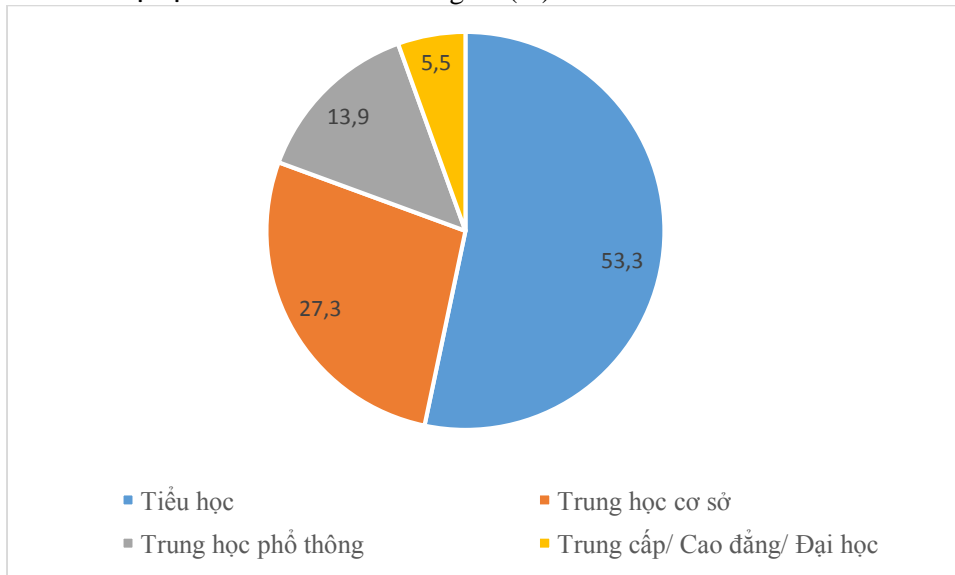
Bảng 1: Nếu đã từng thay đổi, nghề nghiệp trước đó làm gì

Nghề nghiệp trước đây	Tần số (người)	Tỷ lệ (%)
Nông dân/ ngư dân	51	16,6
Thợ thủ công/ Công nhân	67	21,8
Kinh doanh, buôn bán	68	22,1
Viên chức/ công chức nhà nước	13	4,2
Lao động tự do (xe ôm, thợ xây,...)	50	16,2
Dạy đạo (Islam)	3	1
Nội trợ	15	4,9

Nguồn: Viện Nghiên cứu Tôn giáo, 2020

Bảng 1 cho thấy, truyền thống di cư của người Chăm Islam vừa để mưu sinh, vừa để chọn đất kinh doanh nên nghề *kinh doanh, buôn bán* vẫn chiếm tỷ lệ lớn so với các ngành nghề khác. Qua khảo sát thực tế được biết, có nhiều lí do để người Chăm Islam đổi nghề, ví dụ như công nhân, trước kia là công nhân cạo mũ cao su, nhưng nay có công ty xí nghiệp thì lại nghỉ để xin vào làm thợ, hoặc không biết chữ thì không làm công nhân được, hoặc thanh niên lên thành phố làm công ty, phỏng vấn chức sắc ở Ninh Thuận cho biết: “Ở đây mức sống của người dân chủ yếu làm lúa, thanh niên thì đi làm công ty. Chỉ sống vậy thôi.... Khoảng 50% đi làm công ty ở Phan Rang hay Tp. Hồ Chí Minh (đa số là thanh niên), vì ở đây làm ruộng chỉ được một vụ” (PVS, nam, Ninh Thuận). Trong khi đó, lĩnh vực *công chức/viên chức nhà nước* có phần khiêm tốn là 2,4%, như thế cũng thấy, việc xin vào công chức, viên chức nhà nước còn phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố như trình độ học vấn, sự quen biết, bởi có những gia đình cho con đi học đại học nhưng về không xin được việc làm. Qua thống kê của Viện Nghiên cứu Tôn giáo cho biết về *trình độ học vấn* của người Chăm Islam (Hình 1).

Hình 1: Trình độ học vấn của tín đồ Islam giáo (%)



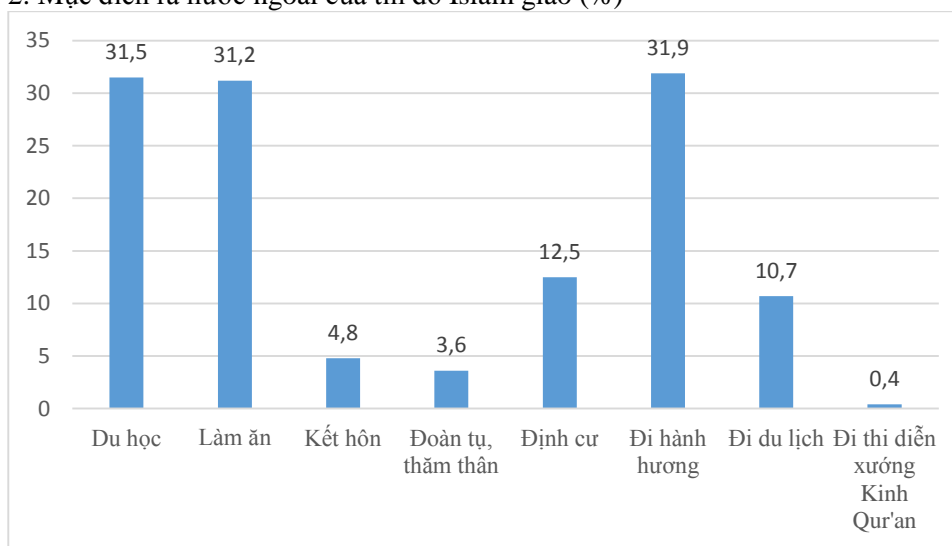
Nguồn: Viện Nghiên cứu Tôn giáo, 2020

Về trình độ học vấn của tín đồ Islam giáo, theo số liệu Hình 1 cho thấy nhóm tín đồ có trình độ *Tiểu học* chiếm tỷ lệ cao nhất với 53,3%. Số tín đồ có trình độ học vấn cao hơn giảm dần theo trình độ học vấn. Cụ thể, nhóm có trình độ học vấn *Trung học cơ sở* chiếm 27,3%, nhóm có trình độ *Trung học phổ thông* chiếm 13,9%, nhóm có trình độ *Trung cấp, Cao đẳng, Đại học trở lên* chiếm 5,5%. Thực tế khi chúng tôi đi phỏng vấn một số đại diện chức sắc, chức việc hay tín đồ cũng đều cho kết quả về việc học văn hóa của người Chăm Islam không được chú ý với nhiều lí do. Phỏng vấn đại diện Ban Hakem ở Thánh đường 103 thôn An Nhơn, xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải được biết: “Có 99% gia đình cho con đi học cấp 1, cấp 2, cấp 3 đều cho đi học hết, còn vào đại học thì ít thôi. Mọi người quan tâm đến đi học lắm. Riêng việc đi học là rất quan tâm. Ở đây mỗi nhà anh Hồng có 6 người con đều đi học Đại học” (PVS, nam, Ninh Thuận). Một ý kiến khác cũng cho thấy tình trạng đi học cũng rất kém khi chúng tôi đến hỏi được biết: “Nói về trình độ học vấn ở đây là hơi kém. Ở đây chủ yếu chỉ học hết cấp 1. Trẻ con ở đây 100% học đến cỡ lớp 5, lớp 6 còn lại là nghỉ” (PVS, nam, Bình Phước). Tuy nhiên, hiện nay các gia đình cũng đã chú ý đến việc học tập của con em mình.

Đối với người Chăm Islam, việc đi học văn hóa không được khả quan, nhưng việc học tiếng Ả Rập thì lại rất phát triển, bởi đi học tiếng Ả Rập sẽ là cơ hội để con em người Chăm Islam đổi đời hoặc là sang bên Malaysia học Đạo (học kinh - cử nhân Luật đạo) hoặc sang đó đi lao động tự do. Khi chúng tôi đã quan sát qua một buổi học của con em ở Trà Vinh và phỏng vấn thầy giáo dạy tiếng Ả Rập ở đây cho biết: “Mục đích chính của lớp dạy Kinh đó là mong các em học thuộc lòng Kinh và thực hành nghi lễ một cách nhuần nhuyễn. Hiện nay có 25 em đang theo học. Đa số các em thuộc thành phần gia đình nghèo hay mồ côi. Thường từ 11 tuổi - 14 tuổi và chỉ học văn hóa hết cấp 1. Sau khi các em học xong (3 năm), được cấp chứng chỉ, chúng tôi sẽ giới thiệu các em sang bên Malaysia để tham gia các khóa học khác nếu các em qua các cuộc phỏng vấn. Điều kiện để được sang Malaysia thì chỉ cần chứng chỉ đã hoàn thành xong học Kinh Qur'an do thầy cấp (phải là thầy đã từng học Luật đạo tại Malaysia) và có người trợ giúp các em. Thông thường cứ 10 em thì có 8 em sẽ đạt kết quả tốt khi tham gia các cuộc kiểm tra đầu vào” (PVS, nam, Trà Vinh).

Theo nghiên cứu của Phạm Võ Quỳnh Hạnh cho biết: Việc di cư quốc tế của người Chăm Islam là khá phổ biến với mục đích đi học Luật Đạo (học Kinh Qur'an), hay xuất khẩu lao động, buôn bán, kết hôn.... Theo số liệu báo cáo của huyện An Phú, năm 2016, cho biết số người đi học Luật Đạo ở nước ngoài là 58 trường hợp; số người đi buôn bán tại nước ngoài là 1.109 trường hợp, chủ yếu là Campuchia và Malaysia; số người đi xuất khẩu lao động 14 trường hợp và số người lấy chồng người nước ngoài 17 trường hợp, chủ yếu là Campuchia và các nước Ả Rập. Trong tổng số người làm ăn xa của huyện An Phú có 19.299 người, thì có 4.039 người Chăm Islam... và đã có nhiều đồng bào Chăm Islam di cư đi nơi khác (khoảng 450 hộ với 1.659 người), nhưng đi đâu thì cũng không rõ (Phạm Võ Quỳnh Hạnh, 2021). Khảo sát của Viện Nghiên cứu Tôn giáo về mục đích của việc đi nước ngoài cho biết như sau.

Hình 2: Mục đích ra nước ngoài của tín đồ Islam giáo (%)



Nguồn: Viện Nghiên cứu Tôn giáo, 2020

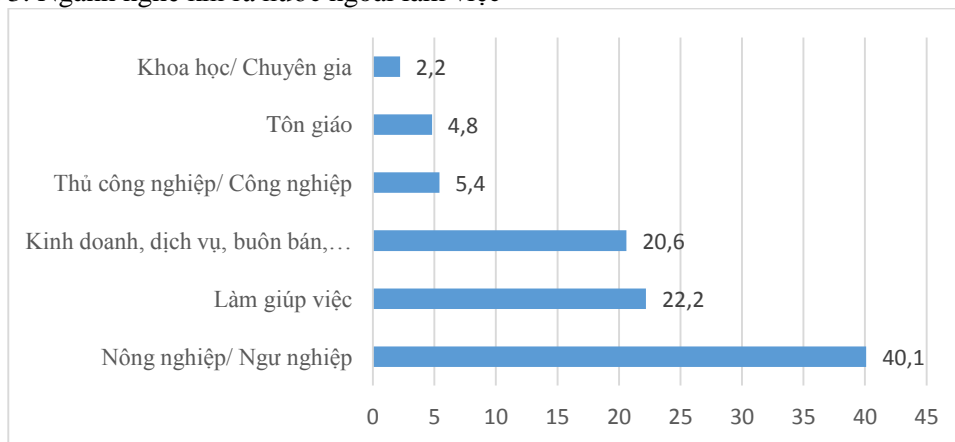
Hình 2 cho thấy sự lựa chọn của các gia đình người Chăm cho con em đi du học ở nước ngoài là khá phổ biến với tỷ lệ 31,5% gia đình được hỏi có con em đi học ở nước ngoài, với các mục đích khác như đi buôn bán, làm ăn có tỷ lệ 31,2%, và cao nhất là đi hành hương chiếm tỷ lệ 31,9% là tỷ lệ cao nhất so với các lựa chọn khác khi ra người ngoài. Trong khi đó đi định cư chiếm 12,5% và đi du lịch là 10,7% cũng là những tỷ lệ đáng chú ý. Trong khi đó việc đi thi diễn xướng kinh Qur'an chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ là 0,4% thấp nhất trong các mục đích đi ra nước ngoài, điều này cũng chứng tỏ việc học và đọc kinh Qur'an rất quan trọng đối với người Chăm Islam và đã có những bước tiến triển về việc dạy kinh bằng tiếng Ả Rập cho con em trong cộng đồng này thời gian qua. Thậm chí,

trong các chương trình di cư hay hợp tác với nước ngoài của Nhà nước cũng đều mong cộng đồng Chăm nói chung và Chăm Islam nói riêng có một cuộc sống tốt hơn. Trong nghiên cứu của Angie đã minh chứng điều đó, rằng Nhà nước Việt Nam có vai trò quan trọng trong việc xuất khẩu lao động sang Malaysia và đã kí Thỏa ước vào năm 2002 và từ đó đến năm 2007, ước tính có khoảng 20.000 - 30.000 người Việt Nam đi làm việc tại Malaysia. Nghiên cứu của Angie Trần cũng minh chứng những “giao dịch ngoài địa phương” của người Chăm đã mở rộng vượt ra khỏi làng quê của họ, vượt qua lãnh thổ Việt Nam (Angie Ngoc Tran, 2015: 12-37).

Cũng theo thống kê chưa đầy đủ, từ năm 1992 đến năm 2003, ở Việt Nam có trên 73 sinh viên theo Islam giáo được các tổ chức Hồi giáo quốc tế tài trợ du học và cả diện tự túc. Trong đó, Liên minh Hồi giáo thế giới, Ngân hàng phát triển Hồi giáo thế giới đã tài trợ 12 học bổng; Trường đại học IIUM tài trợ 14 học bổng; AUMN tài trợ 10 học bổng; Các trường Hồi giáo tại Ảrập tài trợ 15 học bổng (Lê Nhảm, 2003: 32-41). Trong các cuộc phỏng vấn của chúng tôi cũng đều cho thấy việc cho con em đi nước ngoài làm lao động hay học Luật đạo là một sự lựa chọn thông minh với mong muốn đổi mới cuộc sống khó khăn như hiện nay. Đây cũng là một hướng đi lựa chọn cho tương lai đối với các gia đình có con em không muốn học văn hóa hoặc các gia đình không có kinh tế cho các em đi học trường công. Kết quả khảo sát ngành được đào tạo khi *đi du học* cho biết có 40,3% lựa chọn *đi học Luật đạo*, tiếp đến là ngành *tài chính, ngân hàng, kế toán, kinh tế, kinh doanh* với tỷ lệ 7 %, còn lại là dưới 5% cho các ngành khác như công nghệ thông tin, khoa học xã hội, học ngoại ngữ (Viện Nghiên cứu Tôn giáo, 2020), v.v... Phòng vấn các chức sắc và cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về tôn giáo tại các tỉnh, thành đều cho biết việc đi học Luật đạo ở nước ngoài đôi khi do gia đình tìm mối đi học chứ không hẳn do Ban đại diện cộng đồng cử đi theo xuất của chính phủ hai bên. Phòng vấn cán bộ quản lý được biết: “Hiện nay các trường Hồi giáo quốc tế cũng có tài trợ học bổng cho con em đi học. Tuy nhiên, việc các em đi học đôi khi Ban đại diện không biết. Nhiều khi tự cho đi nên Ban đại diện không biết, Ban Ha Kem biết thì em đó đã đi rồi. Vì vậy, có một số em nó đi học các trường Hồi giáo quốc tế, các em đi học và tiếp thu những cái tốt thì không nói làm gì nhưng vấn đề Hồi giáo của thế giới hiện nay có những thứ hết sức phức tạp”. (PVS, nam, Ninh Thuận). Bởi đi học Đạo thì thông thường được các nước cùng tôn giáo tiếp nhận và trở về để đi dạy giáo lý: “Hiện ở đây đang học bên nước ngoài là 29 em. Học Malaysia, kinh phí tự chi phí, cũng có 1 phần được hỗ trợ từ bên trường ở Malaysia. Học về Giáo lý. Học xong có cái bằng người ta gọi là Maulana. Người có cái bằng đó coi như là học cao đó, có bằng đó mình đi tới Hồi giáo nước bạn thì họ sẽ công nhận. Về có thể dạy giáo lý”. (PVS, nam, Đồng Nai).

Việc đi nước ngoài lựa chọn làm các công việc khác nhau cũng còn tùy thuộc vào từng gia đình và từng trình độ của các em. Xem Hình 3 dưới đây về lựa chọn ngành nghề khi ra nước ngoài.

Hình 3: Ngành nghề khi ra nước ngoài làm việc



Nguồn: Viện Nghiên cứu Tôn giáo, 2020

Hình 3 cho thấy tỷ lệ lựa chọn ngành nghề khi đi nước ngoài có sự khác nhau rõ rệt. Sự lựa chọn ngành *Nông nghiệp/ngư nghiệp* chiếm tỷ lệ 40,1% cao nhất so với các ngành khác như *Làm giúp việc* cũng là một lựa chọn hợp lý, nhất là đối với phụ nữ chiếm tỷ lệ 22,2%, tiếp sau đó là *Kinh doanh, dịch vụ, buôn bán...* cũng có tỷ lệ khá với 20,6%. Rõ ràng, việc đi nước ngoài đã có nhiều điều bất cập trước đây, do vậy, người Chăm Islam với tính cách rất linh hoạt và thích di cư, chuyển đổi đã có sự lựa chọn những ngành, nghề phù hợp nhất đối với cuộc sống của mình. Phỏng vấn cho biết: “Ở chỗ chúng tôi, đa số là có con đi xuất khẩu lao động ở Ả Rập. Do ngày trước đời sống khó khăn nên các gia đình cho con em đi xuất khẩu lao động (3-4 năm) nhưng bây giờ họ về rồi. Bây giờ họ đi làm công nhân 1 tháng cũng được 7- 8 triệu nên họ cũng khỏi phải đi lao động ở nước ngoài nữa, vì đi qua Ả Rập cũng có những hệ lụy. Đôi khi chủ tốt thì tốt chứ gặp chủ xấu cũng khó. Bây giờ ở đây mọi người không đi xuất khẩu lao động nữa. Họ chỉ đi xuất khẩu lao động khoảng 1 thời gian 3- 4 năm thôi”. (PVS, nam, Tây Ninh).

Việc đi lao động, buôn bán, kinh doanh hay học tập ở nước ngoài cũng là một trong những nguồn thu lợi ích về kinh tế cho chính cuộc sống của cộng đồng Chăm Islam. Dẫu không có con số thống kê về sự chuyển tiền từ nước ngoài do đi học, đi lao động, kinh doanh từ nước ngoài gửi về Việt Nam là có thực. Theo nghiên cứu của Angie cho thấy: “Giống như các nhóm dân tộc khác, nhiều người Chăm lao động phải gửi tiền về quê để giúp đỡ bố mẹ và anh chị em của họ ở quê nhà. Nhiều công nhân, cả nam và nữ, hành nghề “hụi” - một cách gom tiền trong cộng đồng người Chăm lao động để gửi tiền một lần để tránh lệ phí khi chuyển nhiều lần về nhà để trả nợ giúp... Trong nửa đầu năm 2014, lượng kiều hối lên tới 11,4 tỷ USD đã được chuyển về Việt Nam” (Angie Ngoc Tran, 2015: 12-37).

Sự cố gắng của chính bản thân cộng đồng Chăm Islam cũng như sự trợ giúp của nhà nước đã phần nào cho thấy đời sống kinh tế của họ đã có sự thay đổi. Đặc biệt, trong các chương trình 135 là chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đã làm cho bộ mặt nông thôn thay đổi cùng với hệ thống cơ sở hạ tầng được cải thiện rõ rệt, hay Chỉ thị 06/2004/CT-TTg về phát triển kinh tế cho đồng bào Chăm, cụ thể: “Qua 10 năm triển khai thực hiện Chỉ thị 06 của Thủ tướng Chính phủ, đời sống của bà con vùng đồng bào Chăm được phát triển toàn diện với nhiều chính sách ưu đãi như: Vay vốn phát triển kinh tế gia đình cho 3.054 lượt hộ vay với tổng kinh phí trên 43 tỷ đồng; giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động cho 3.134 lao động; hỗ trợ tiền điện cho 1.796 hộ nghèo với tổng số tiền trên 592 triệu đồng; xây mới 298 căn nhà từ các chương trình 167, 134 với tổng kinh phí trên 4,6 tỷ đồng; cơ sở hạ tầng như trường học, trạm y tế, chợ được quan tâm đầu tư... góp phần làm cho đời sống vật chất, tinh thần được nâng lên, bộ mặt nông thôn vùng đồng bào Chăm có nhiều chuyển biến đáng kể và ngày càng đổi mới, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định...” (Lê Văn, 2015). Phỏng vấn cán bộ quản lý cũng cho biết: “Sự thay đổi về vật chất do chương trình 135, 136 họ đều hưởng thành quả trên. Đời sống vật chất đồng bào Chăm cao hơn đồng bào Khmer. Số người mù chữ đồng bào Chăm ít hơn đồng bào Khmer. Tiếp cận đồng bào Chăm với kinh tế xã hội nhanh hơn với các dân tộc khác. Đời sống vật chất tăng lên, tốc độ phát triển hơi chậm, ít nhưng có tăng. Tuy nhiên, thời gian gần đây nghề nông nghiệp, làm rẫy, buôn bán nhỏ khó khăn nên bỏ chuyển sang ngành nghề khác, đi Malaysia, Campuchia, buôn bán, đi Đồng Nai, Bình Dương làm công nhân... (PVS, nam, cán bộ quản lý, An Giang). Kết quả khảo sát cho thấy đời sống kinh tế của người Chăm Islam tương đối khá. Tỷ lệ tự đánh giá mức sống của gia đình là 10,7% với mức *khá giả*, mức *trung bình* là 73,8% và mức *nghèo/đói* là 15,5% (Viện Nghiên cứu Tôn giáo, 2020).

Mặc dù kết quả khảo sát cho thấy đa số người Chăm Islam tự nhận mình là có mức sống trung bình (73,8%) nhưng qua thực tế phỏng vấn và quan sát chúng tôi thấy mức sống của cộng đồng này khá hơn nhiều. Phỏng vấn tín đồ ở Đồng Nai được biết: “cách đây 5, 6 năm đổ lại, trước kia thì cũng cực khổ. Bây giờ có các công ty xí nghiệp thì công ăn việc làm các em vô làm công ty thì cha mẹ cũng đỡ, hồi xưa thì hay cực khổ. Người khá giả thì cũng có nhiều, nhiều hơn những người nghèo khổ. Ngày xưa con đông ở đây thì cực khổ, nay con đông thì lại được thu nhập lại. Vì con đông

thì trong 1 gia đình có 2 - 3 đứa đi làm công ty, mà công ty thu nhập 4 - 6 triệu/tháng, làm lâu năm thì cũng được 7 - 8 triệu. Ở đây có ô tô 4 chỗ, 7 chỗ thì không nhiều, được 5 gia đình có. Hiện còn có 10 hộ nghèo, 28 hộ cận nghèo” (PVS, nam, Đồng Nai). Một ý kiến khác cũng cho thấy kinh tế của cộng đồng Chăm Islam đã khá lên so với trước: “Về cuộc sống kinh tế nếu nói là khá giả thì không khá giả đâu nhưng nếu nói là tay làm hàm nhai thì có. Có nhiều hộ có ô tô thì có đấy nhưng là ô tô loại ít tiền. Ở đây đa số người ta đi xuất khẩu lao động nhiều, rồi đa số mọi người đi làm công nhân. Đa số đi bóc mì nên họ cũng có kiếm được khá tiền” (PVS, nam, Tây Ninh). Đa số ý kiến được hỏi đều không nhận là họ khá giả hay giàu có, nhưng họ luôn lấy nghề buôn bán để kiếm sống, bởi họ không có ruộng ổn định: “Về kinh tế không khá, người dân tộc Chăm buôn bán dạo nên kinh tế không ổn định. Người Chăm ở đây tiền bộ nhất, vì có học thức, giao tiếp rộng rãi. Trước buôn bán nên giàu. Nghề nghiệp của các tín đồ chủ yếu là buôn bán (làm ruộng ít và không có đất) chủ yếu là buôn bán nhỏ. Có làm nông nghiệp nhiều người không có đất ruộng” (PVS, nam, An Giang).

Rõ ràng, những phân tích trên cho thấy sự thay đổi về mức sống của tín đồ có khá lên, tương ứng với kết quả khảo sát của Viện Nghiên cứu Tôn giáo về *tự đánh giá sự thay đổi mức sống*, cụ thể: mức sống của các tín đồ có tăng lên chiếm 34,9%, trong khi đó tín đồ có mức sống *không thay đổi* chiếm tỷ lệ cao nhất là 53,5% và chiếm tỷ lệ 11,6% là mức sống *giảm đi* (Viện Nghiên cứu Tôn giáo, 2020). Nhìn số liệu cho thấy, cộng đồng người Chăm Islam có mức sống tăng lên chiếm 1/3 cũng đủ thấy rõ sự tăng trưởng về kinh tế của cộng đồng này trong thời gian qua có khá lên và sự đóng góp vào tăng trưởng kinh tế địa phương cũng theo đó mà được ghi nhận. Cộng đồng Chăm Islam có mức sống không thay đổi cũng nói lên đa phần cuộc sống của cộng đồng Chăm Islam ở Việt Nam có mức sống trung bình trở lên, tức là không nghèo đói, đủ ăn và sự linh hoạt trong cuộc sống của họ đã khẳng định kinh tế của cộng đồng này không bị trì trệ, góp phần vào sự tăng trưởng kinh tế của cộng đồng Chăm Islam và kinh tế địa phương nơi họ sinh sống.

2.2. Đời sống kinh tế trong cộng đồng Chăm Islam giáo

Một trong những lĩnh vực khẳng định sự đóng góp về kinh tế của người Chăm Islam tại địa phương đó là hoạt động từ thiện của cộng đồng này. Việc làm từ thiện hay bố thí là trụ cột thứ tư (Tín điều thứ tư: Roya Philtrôk) là lễ bố thí cho người nghèo, diễn ra trong một ngày một đêm 01/10 Islam giáo hay còn gọi là đóng Zakâh (*Thiên Kinh Qur'an*, 2010: 41). Người giàu có thể chia phát của cải cho người nghèo trước đó vài ngày, nhưng chấm dứt vào sau đêm 01/10. Ngày nay, của cải đem chia chủ yếu là gạo, người đem chia không bị giới hạn. Theo kết quả khảo sát của Viện Nghiên cứu Tôn giáo về *việc tuân thủ năm bốn phận của tín đồ Islam giáo* cho biết việc thực hiện tuân thủ tuyệt đối *bốn phận làm Zakat* chiếm tỷ lệ 67,0% (đối với nam) và 69,3% (đối với nữ), trong khi đó tùy từng hoàn cảnh để thực hiện có 33,0% (đối với nam) và 30,7% (đối với nữ) (Viện Nghiên cứu Tôn giáo, 2020). Trong Kinh Qur'an cũng đã nhắc đến như sau: “Và Ngài ban phúc cho Ta bất cứ nơi nào Ta ở và truyền cho Ta dâng lễ ‘Salâh’ và đóng ‘Zakâh’ suốt thời gian Ta còn sống” (*Thiên Kinh Qur'an*, 2010: 307). Báo cáo kết quả khảo sát cũng cho thấy việc làm từ thiện của người Chăm Islam thông thường có hai loại: loại làm từ thiện hằng năm (đây là đóng zakâh) và loại làm từ thiện tùy tâm (tùy vào kinh tế của người dân) (Bảng 2).

Bảng 2: Ông/Bà có thường xuyên làm từ thiện không

Làm từ thiện	Năm nào cũng làm	Năm làm năm không (tùy điều kiện)	Chưa làm bao giờ	Không trả lời
Làm từ thiện trong cộng đồng Islam giáo (Zakat fitral, Zakat của)	56,8	32,1	10,9	0,2
Làm từ thiện ở ngoài cộng đồng Islam giáo	20	39,3	39,9	0,8

Nguồn: Viện Nghiên cứu Tôn giáo, 2020

Theo số liệu bảng trên cho thấy, *loại thứ nhất làm từ thiện trong cộng đồng Islam giáo* (Zakat fitral, Zakat của) *làm hằng năm* chiếm tỷ lệ 56,8% tức là bắt buộc đóng Zakat theo một tỷ nhất định quy ra ít nhất 3 kg gạo/lần, điều này cũng được đề cập trong Kinh Qur'an: "Và Người đã từng ra lệnh cho người nhà dâng lễ Salāh và đóng Zakāh; và Rabb của Người hài lòng với Người... và những ai dâng lễ Salāh một cách chu đáo và đóng Zakāh và có một đức tin vững chắc nơi đời sau" (*Thiên Kinh Qur'an*, 2010: 309, 411) còn làm từ thiện không bắt buộc trong cộng đồng Islam tức *năm làm năm không* chiếm tỷ lệ 32,1%, thì tùy vào điều kiện mà làm như anh đại diện Ban Hakem đã trả lời khi chúng tôi phỏng vấn: "Không phải là bố thí theo thu nhập mà là anh có cái gì thì anh bố thí. Người ta không bắt buộc anh phải bố thí. Cái đó nó là doanh thu. Hàng năm mình trích ra 5% để bố thí xóa đói cho xã hội - làm zakat". (PVS, nam, Ninh Thuận). *Loại thứ hai làm từ thiện ở ngoài cộng đồng Islam giáo* cho biết *hằng năm* có 20% tín đồ thực hiện và *năm làm năm không* có 39,3% người thực hiện. Sở dĩ có sự khác nhau về tỷ lệ đó là vì những người khá giả, giàu có sẽ làm thường xuyên hằng năm (theo kêu gọi của chính quyền hay tự nguyện), còn những người không có điều kiện kinh tế thì tùy thuộc vào hoàn cảnh mà học làm từ thiện, thậm chí từ thiện bên ngoài cộng đồng có những người *chưa bao giờ làm* chiếm 39,9% bởi họ chỉ kiếm đủ kinh tế cho gia đình họ mà thôi. Đây là việc làm từ thiện không bắt buộc, ai giàu có, khá giả thì hỗ trợ người nghèo, khó khăn trong xã hội nói chung. Rõ ràng, việc làm từ thiện là một trong những trụ cột Đức tin mà bất kỳ người Islam giáo nào cũng phải thực hiện nếu tin vào Thượng đế Allah, tin vào Kinh Qur'an. Do đó, *làm từ thiện trong cộng đồng Islam giáo* (Zakat fitral, Zakat của) luôn có tỷ lệ cao so với các loại khác.

Theo quan điểm của giới Islam giáo cho biết: Làm từ thiện hay làm Zakat (Zakah) có nghĩa là sự gia tăng về kinh tế, làm tăng sự giàu có của một người theo tinh thần cho đi để nhận lại. Theo lệnh của Allah, mỗi người Islam khi có nguồn tài chính của chính mình được ổn định thì phải trích một phần nhỏ tài chính của mình để ủng hộ, hỗ trợ những người đồng đạo hay trong gia đình, dòng họ có hoàn cảnh nghèo hơn. Mục tiêu chính nhằm khơi gợi tinh thần tương trợ lẫn nhau, người nghèo sẽ được cải thiện đời sống, còn người khá giả, giàu có sẽ được tẩy sạch tâm hồn keo kiệt, ích kỷ, hẹp hòi. Như vậy, trong cộng đồng sẽ có những ứng xử tốt đẹp, đặc biệt làm từ thiện còn đảm bảo an sinh xã hội trong cộng đồng Islam nói chung và người Chăm Islam ở Việt Nam nói riêng (Abdurrahman Bin Abdul-Karim Asshayhah, Abu Zaytune Usman Ibrahim dịch, 2014: 17).

Có thể thấy rằng, người Chăm Islam giáo vẫn tiếp tục tồn tại, phát triển như họ đã từng trải qua hàng thế kỷ, đã sáng tạo trong việc tìm ra những con đường riêng để kiếm sống và thực hành tôn giáo của họ. Việt Nam, sau gần hai thập kỷ khi tham gia nền kinh tế thị trường, đã có nhiều ngành, nghề trở lại truyền thống của nó như người Chăm với nghề dệt, may vá, nhưng có sự học hỏi, sáng tạo và kết nối toàn cầu (Angie Ngoc Tran, 2015: 12-37). Thông qua tôn giáo họ có những mối quan hệ, những trợ giúp, tài trợ cho cộng đồng Chăm Islam cả về đời sống tinh thần và vật chất. Kết quả thống kê năm 2020 của Viện Nghiên cứu Tôn giáo về *vai trò của Islam giáo trong đời sống của tín đồ*, nhất là tỷ lệ về *giúp làm ăn tốt hơn* cho tỷ lệ 55,8% cũng thấy được tôn giáo có vị thế cao trong cộng đồng người Islam nói chung và người Chăm Islam ở Việt Nam nói riêng.

3. Kết luận

Rõ ràng, người Chăm Islam đã cố gắng chuyển mình, thay đổi nhiều phương thức làm kinh tế để nâng cao đời sống, nhưng nền kinh tế của người Chăm vẫn chậm phát triển, đầu đó vẫn còn những phong tục cổ truyền đã vô tình làm giảm đi sự nhiệt tình, năng nổ trong làm kinh tế

của các gia đình Chăm Islam. Ví dụ, ở những đại gia đình của người Chăm vẫn còn nặng tính mẫu hệ, thông thường người mẹ hay bà (gọi là Pô Sang) sẽ là những người nắm tài chính trong đại gia đình mặc dù các con, cháu đi làm kinh tế. Họ sẽ là người quyết định tất cả các việc chi tiêu trong việc cúng lễ, thăm hỏi,... hay liên quan đến nghi lễ của tôn giáo. Chính điều này phần nào hạn chế khả năng sáng tạo trong kinh doanh hay quay vòng vốn của các thành viên trong gia đình, rõ ràng dư âm của mẫu hệ vẫn còn phảng phất và người phụ nữ có vai trò rất lớn đối với sự phát triển kinh tế. Trong gia đình, công việc nội trợ, thường là phụ nữ đảm nhiệm, đôi khi do phải đi làm ăn buôn bán thì người phụ nữ san sẻ công việc nội trợ cho con cái. Bởi ngày nay, ngoài công việc nội trợ, phụ nữ Chăm còn tham gia các công việc khác ở bên ngoài như: giáo viên, y tá, viên chức, công nhân... Có những gia đình có điều kiện thì phụ nữ ở nhà có thể mở cửa hàng buôn bán tạp hóa, quần áo, giày dép hay quán ăn... để vừa trông coi nhà cửa vừa có thể cải thiện kinh tế.

Cùng với những cố gắng nỗ lực của chính bản thân cộng đồng Chăm Islam, Đảng và Nhà nước Việt Nam cũng đã, đang và sẽ quan tâm tới phát triển kinh tế trong vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào tộc người thiểu số như chi thị 06, hay chương trình 135, 136,... đã phát huy tác dụng. Trải qua hơn 10 năm thực hiện Chi thị 06 của Thủ tướng Chính phủ, đồng bào người Chăm Islam ở Việt Nam đã có những tiến triển tốt đẹp.

Như vậy, đồng bào Chăm Islam đã có những đóng góp đáng kể trong sự phát triển của kinh tế địa phương nói riêng và kinh tế Việt Nam nói chung. Trong nhiều năm trở lại đây, Đảng và Nhà nước ta đã và đang có những nhìn nhận đổi mới về tôn giáo và có những chủ trương, chính sách đổi mới trong việc khuyến khích cộng đồng các tôn giáo phát huy vai trò nguồn lực xã hội của mình trong phát triển ổn định kinh tế - xã hội. Ngày nay, xã hội cần chú ý đến những đóng góp của các tôn giáo cho sự phát triển kinh tế xã hội ở Việt Nam mà chúng ta đang coi đó là một nguồn lực vật chất được kết hợp bởi hai yếu tố nguồn nhân lực và nguồn vốn. nguồn lực các tôn giáo, trong đó có cộng đồng Chăm Islam giáo đã, đang và sẽ là một trong những nguồn lực góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam trong tương lai.

Tài liệu tham khảo

Abdurrahman Bin Abdul-Karim Asshayyah, dịch giả Abu Zaytune Usman Ibrahim. (2014). *Chìa khóa để hiểu Islam*. Nxb. Tôn giáo.

Angie Ngoc Tran. (2015). *Weaving Life Across Borders: The Cham Muslim Migrants Traversing Vietnam and Malaysia*. In book: *International Migration in Southeast Asia - Continuities and Discontinuities*. Publisher: Springer. P 12-37.

Đỗ Quang Hưng. (19/02/2018). Tôn giáo và tăng trưởng kinh tế, phòng chống tham nhũng. Tạp chí *Mặt trận online*. <http://tapchimatran.vn/nghien-cuu/ton-giao-va-tang-truong-kinh-te-phong-chong-tham-nhung-11387.html>.

M.Weber. (Bùi Văn Nam Sơn cùng cộng sự dịch, 2008). *Nền đạo đức Tin Lành và tinh thần của chủ nghĩa tư bản*. Nxb. Tri thức.

Muhammad Akram Khan. (1994). *An introduction to islamic economics*. International Institute of Islamic thought and Institute of Polley Studies. Pakistan.

Lê Nhâm. (2003). Về cộng đồng Hồi giáo ở Việt Nam hiện nay. Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*. Số 6.

Lê Vân. (2015). Thuận Nam: tổng kết 10 năm thực hiện Chi thị 06/2004/CT-TTg. *Báo Ninh Thuận online*. <http://baoninhthuan.com.vn/news/76708p1c24/thuan-nam-tong-ket-10-nam-thuc-hien-chi-thi-062004cttg.htm>

Ngụy Đức Đông, Trần Nghĩa Phương dịch. (2005). Nhìn tôn giáo từ góc độ kinh tế. *Nghiên cứu Tôn giáo*. Số 5.

Phạm Võ Quỳnh Hạnh. (24/02/2021). Thực trạng và xu hướng di cư của người Chăm ở An Giang. *Lý luận chính trị*. <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/thuc-tien/item/3426-thuc-trang-va-xu-huong-di-cu-cua-nguoi-cham-o-an-giang.html>.

Phú Văn Hãn. (2001). Cộng đồng Islam Việt Nam - sự hình thành, hòa nhập, giao lưu và phát triển. *Nghiên cứu Tôn giáo*. Số 1.

Thiên Kinh Qur'an và bản dịch ý nghĩa nội dung bằng Việt ngữ. (2010). Trung tâm Ấn loát Kinh Qur'an Quốc vương Fahad xuất bản. Saudi-Arabia.

Trần Thị Minh Thu. (2020). Khái quát về Hồi giáo và Hồi giáo ở Việt Nam. *Ban Tôn giáo Chính phủ*. http://btgcp.gov.vn/gioi-thieu-cac-to-chuc-ton-giao-da-duoc-congnhan/Khai_quat_ve_Hoi_giao_va_Hoi_giao_o_Viet_Nam-postDBmZOe4W.html

Viện Nghiên cứu Tôn giáo. (2020). Báo cáo kết quả khảo sát thực tế của đề tài cấp Nhà nước *Cộng đồng Islam giáo ở Việt Nam hiện nay: thực trạng, xu hướng biến đổi và gợi ý chính sách* do PGS.TS. Chu Văn Tuấn làm chủ nhiệm. Lưu hành nội bộ.